TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 45/2019/QĐST-DS	*Giồng Trôm, ngày 06 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, bị đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 22/2016/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2016 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn L, sinh năm: 1974.

Bà Bùi Thị C, sinh năm: 1972.

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn N, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Ấp 3, xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Đặng Thị Đ, sinh năm: 1931 (đã chết).

Ông Lê Văn N, sinh năm: 1959.

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1962.

Bà Võ Thị C, sinh năm: 1970.

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã CB, huyện GT, tỉnh bến Tre.

Ủy ban nhân dân huyện GT.

- *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị Đ:*

Ông Lê Văn T, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: Ấp 4, xã TL, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Bà Lê Thị T, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Ấp 2, xã AH, huyện BT, tỉnh Bến Tre.

Ông Lê Văn L, sinh năm: 1974.

Ông Lê Văn N, sinh năm: 1959.

Ông Lê Văn N, sinh năm: 1965.

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Bà Lê Thị B, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Số 101A, đường NVT, Phường 7, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

(Ông T ủy quyền cho ông N tham gia tố tụng).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trả lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho người khởi kiện (nếu có yêu cầu).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Trả lại cho ông Lê Văn L, bà Bùi Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.743.000đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 006490 ngày 21 tháng 10 năm 2010 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Trả lại cho ông Lê Văn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 209.000đ (Hai trăm lẻ chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003406 ngày 10 tháng 10 năm 2013 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Trả lại cho ông Lê Văn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.125.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 003353 ngày 12 tháng 7 năm 2011 và 340.000đ (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003447 ngày 22 tháng 10 năm 2013 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Về chi phí tố tụng khác (chi phí đo đạc, định giá):

Ông Lê Văn L tự nguyện chịu và đã nộp đủ 1.260.000đ (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ông Lê Văn N tự nguyện chịu và đã nộp đủ 1.950.000đ (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện GT;
- Chi cục THADS huyện GT;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Trang